TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HNGĐ-ST
Ngày 18-11-2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: **Hà Tuấn Vĩnh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: **Nguyễn Đàm Thuyên**

Bà: **Nguyễn Thị Oanh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Minh Huệ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quàn, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Lượng** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 227/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/10/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2019/QĐST-HNGĐ ngày 01/11/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Ma Thị H**; sinh năm: 1996; dân tộc: Tày; nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh G; chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã Đ, huyện Q, tỉnh G. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Lý Trường A**; sinh năm: 1992; dân tộc: Dao; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh G. Vắng mặt lần hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 16/8/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ma Thị H trình bày: Chị và chồng là anh Lý Trường A kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc và có đăng ký kết hôn vào ngày 11/12/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh G. Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ

chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống, anh A thường xuyên đi chơi, không chịu làm ăn để chăm lo cho gia đình, từ đó vợ chồng thường sảy ra cãi chửi nhau rồi anh A đuổi chị ra khỏi nhà bản thân chị đã cố gắng chịu đựng để duy trì hạnh phúc vợ chồng để cùng nhau nuôi dậy con cái nhưng mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được ngày càng trầm trọng hơn. Vợ chồng sống ly thân từ ngày 09/8/2019 cho đến nay. Quá trình sống ly thân hai vợ chồng không quan tâm đến nhau và không có các động thái hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do vậy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị được ly hôn.

Về nuôi con chung: Hai vợ chồng có 01 con chung là cháu Lý Tiểu N, sinh ngày 29/12/2018, hiện nay cháu đang ở cùng với chị. Khi ly hôn chị H đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Lý Trường A nhiều lần nhưng anh không có mặt để tham gia tố tụng, không nộp bản tự khai và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ có liên quan trong vụ án cho Tòa án, do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án. Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang đã tiến hành thủ tục niêm yết công khai quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo luật định, đồng thời Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang cũng đã gửi văn bản tố tụng cho mẹ đẻ của anh A, mẹ đẻ anh A đã nhận văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh A được biết việc chị H yêu cầu ly hôn anh A, mẹ đẻ anh A liên lạc qua điện thoại cho anh A nhưng anh A vẫn che giấu địa chỉ, trốn chánh nghĩa vụ đối với người khởi kiện. Do vậy căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang vẫn tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung.

Tại các biên bản xác minh của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang với mẹ đẻ anh A, trưởng thôn N, xã T, cán bộ Tư pháp xã T phản ánh về tình trạng hôn nhân của chị Ma Thị H và anh Lý Trường A như sau: Chị Ma Thị H và anh Lý Trường A tìm hiểu và xây dựng gia đình từ năm 2018, trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/12/2018 tại UBND xã T, huyện Q, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Trong quá trình chung sống vợ chồng hay xảy ra cãi chửi nhau, nguyên nhân do vợ chồng không tu trí làm ăn, lười lao động, thiếu sự chia sẻ, quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên đến tháng 8/2019 chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn H, xã Đ, huyện Q để sinh sống, còn anh Lý Trường A hiện nay đã bỏ đi làm ăn ở đâu thì chính quyền địa phương không nắm được và hiện nay không có mặt tại địa phương. Mẹ đẻ anh A cho

biết anh A đi làm ăn xa thỉnh thoảng vẫn về nhà, anh A đã nhận được giấy triệu tập của Tòa án nhưng anh A không đến Tòa án. Chị H và anh A đã sống ly thân từ tháng 8/2019 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, chị H không có trách nhiệm với chồng và gia đình nhà chồng. Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Lý Tiểu N, sinh ngày 29/12/2018, hiện nay cháu N đang ở cùng chị H. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: Chị H anh A mới xây dựng gia đình nên vợ chồng không có tài sản, công nợ chung.

Tại phiên toà hôm nay, chị H vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn chị có trình bày rõ chị vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh Lý Trường A và vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Lý Tiểu N, sinh ngày 29/12/2018, hiện nay cháu đang ở cùng với chị. Khi ly hôn chị H đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, tài sản riêng công nợ chung chị không yêu cầu giải quyết. Còn anh Lý Trường A, tại phiên tòa vắng mặt lần hai không có lý do mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ. Do đó, Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án thu thập chứng cứ chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn nội dung thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự thủ tục đối với phiên phiên tòa dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ của bị đơn về việc có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án quy định tại Điều 70 BLTTDS.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS điểm b khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ma Thị H đối với anh Lý Trường A về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Về con chung: Giao cháu Lý Tiểu N, sinh ngày 29/12/2018 cho chị Ma Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Lý Trường A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Ma Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án do chị Ma Thị H có đơn khởi kiện ly hôn với anh Lý Trường A, căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án. Thẩm quyền theo cấp xét xử thì Tòa án nhân dân cấp huyện có thẩm quyền giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lý Trường A có nơi cư trú tại thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh G, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thẩm quyền theo lãnh thổ là Tòa án nơi bị đơn cứ trú nên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang thụ lý là đúng thẩm quyền.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Ma Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị Ma Thị H. Bị đơn anh Lý Trường A vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết công khai văn bản tố tụng đối với anh A theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự, căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện Bắc Quang vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Lý Trường A.

[2] Về hôn nhân: Chị Ma Thị H và anh Lý Trường A tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 11/12/2018 tại ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh G nên hôn nhân giữa chị H và anh A là hợp pháp.

Xét tình trạng hôn nhân: Quá trình chung sống chị H và anh A phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống, từ đó vợ chồng thường sảy ra cãi chửi nhau, không có sự chia sẻ, tạo điều kiện giúp đỡ nhau trong cuộc sống, trong công việc hàng ngày. Mâu thuẫn đã thường xuyên xảy ra căng thẳng mặc dù đã được gia đình can thiệp hòa giải nhưng vẫn không sửa chữa khắc phục, không cải thiện tốt quan hệ vợ chồng, khả năng đoàn tụ không còn, vợ chồng sống ly thân từ tháng 8 năm 2019. Tòa án tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho anh A nhưng anh A vẫn vắng mặt, không có ý kiến về yêu cầu ly hôn của chị H. Chị H xác định không còn tình cảm với anh A, vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống với nhau, chị H kiên quyết xin ly hôn. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị H không tạo điều kiện để tiếp tục chung sống. Cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh A thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt

được, cả hai không quan tâm, chăm sóc đến nhau. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ma Thị H.

[3] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là cháu Lý Tiểu N, sinh ngày 29/12/2018. Xét thấy, cháu Lý Tiểu N còn quá nhỏ chị H đang trực tiếp nuôi con chung, về điều kiện thu nhập đảm bảo nuôi con, quá trình giải quyết vụ án anh A không có mặt nên không có ý kiến gì. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận giao con chung cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Lý Trường A được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở anh A thực hiện quyền này.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Ma Thị H không yêu cầu giải quyết. Do vậy HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Ma Thị H phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 68, Điều 69, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quA hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Ma Thị H. Chị Ma Thị H được ly hôn anh Lý Trường A.

2. Về nuôi con chung: Chị Ma Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Tiểu N, sinh ngày 29/12/2018 cho đến khi cháu Lý Tiểu N đủ 18 tuổi. Anh Lý Trường A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung chị H, anh A có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về Án phí: Chị Ma Thị H phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang theo biên lai số 0000886, ngày 04 tháng 9 năm 2019.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân dự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAD tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Tuấn Vĩnh